HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2026/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thù lao đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 1048/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thù lao đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em tại các ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em tại các ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định mức thù lao đối với cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em

1. Mức thù lao

Cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em được hưởng thù lao hằng tháng là 0,5 lần theo mức lương cơ sở.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương đảm bảo, ngân sách tỉnh cân đối trong dự toán hằng năm cho ngân sách cấp xã.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 11 năm 2026.

5. Điều khoản chuyển tiếp

a) Trường hợp cộng tác viên dân số được phê duyệt là cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em thì tiếp tục hưởng mức hiện hưởng đến hết năm 2026, phần chênh lệch thù lao so với khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 sẽ được chi trả vào năm 2027.

b) Trường hợp cộng tác viên dân số không được phê duyệt là cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và trẻ em thì chỉ được hưởng mức hiện hưởng đối với thời gian làm việc thực tế trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo xác nhận của Ủy ban nhân dân các xã, phường, phần chênh lệch thù lao so với khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này sẽ được chi trả vào năm 2027.

6. Nghị quyết này bãi bỏ các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định mức chi bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

c) Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định số lượng và mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khoá XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Tư thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Minh Dũng